

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X - TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 64/2019/HSST
Ngày: 29/11/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Xe Mẩy và bà Phàng Thị Dở.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện X.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện X tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện X, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2019/TLST - HS ngày 18/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Họ tên: Sùng A H (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1965 (không xác định được ngày, tháng sinh). Tại: Huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Sùng A M (đã chết); Không xác định được tên, tuổi mẹ của bị cáo

Vợ: Vàng Thị D - sinh năm 1971

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện X - Có mặt

2.Họ tên: Sùng A C (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1978 (không xác định được ngày, tháng sinh); Tại: Huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Sùng A H (đã chết) và con bà: Vàng Thị P - Sinh năm 1948

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Sùng Thị P - sinh năm 1979

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện X - Có mặt

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Đỗ Thị Lan O -Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/10/2019, Sùng A H đi bộ từ nhà tại thôn P, xã L, huyện X thì gặp Sùng A C đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 631.17 ở đường liên thôn P, xã L, Sùng A H rủ Sùng A C đi mua hêrôin về cùng sử dụng, Sùng A C nhất trí và đưa cho Sùng A H số tiền 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn đồng) để góp mua chung, Sùng A H góp 2.240.000 (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Sùng A C điều khiển xe mô tô chở Sùng A H đến khu vực thôn T, xã Dền Sáng, huyện X thì gặp một người phụ nữ không quen biết, Sùng A H bảo Sùng A C dừng xe lại rồi Sùng A H xuống mua của người phụ nữ này 01 (một) gói ma túy được gói bằng ni lon màu xanh, bên trong có 02 (hai) gói nilon màu hồng và 01 (một) gói nilon màu xanh với giá 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, Sùng A H cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái và cùng Sùng A C điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Sùng A H và Sùng A C đi đến thôn M, xã Y, huyện X thì bị tổ công tác của Công an huyện X phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Sùng A H 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có 02 (hai) gói nilon màu hồng và 01 (một) gói nilon màu xanh, trong cả 03 (ba) gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục (Sùng A H và Sùng A C đều khai nhận là hêrôin mua về cùng sử dụng). Ngoài ra còn thu giữ của Sùng A C 01 xe mô tô loại xe WIN, BKS: 24B2 - 631.17.

Ngày 24/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định

trung cầu giám định về ma túy số 83 đối với chất bột khô, màu trắng, vón cục thu của Sùng A H và Sùng A C.

Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu giám định ngày 25/10/2019 giữa Công an huyện X và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: Số chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Sùng A H và Sùng A C ngày 23/10/2019 có tổng khối lượng 9,68 (chín phẩy sáu mươi tám) gam, trích mẫu 1,02 (một phẩy không hai) gam để tiến hành giám định, còn lại 8,66 (tám phẩy sáu mươi sáu) gam hoàn trả cơ quan trung cầu.

Kết luận giám định về ma túy số 236 ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 9,68 (chín phẩy sáu mươi tám) gam chất bột khô màu trắng, vón cục là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin)

Bản cáo trạng số 62/CT - VKS ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Sùng A H và Sùng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Sùng A H và Sùng A C đã khai nhận tội, bị cáo C đã góp 160.000đ, bị cáo H góp 2.240.000đ mua 01 gói Hêrôin với giá là 2.400.000đ với mục đích về để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A H và Sùng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng A H với mức án tù 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; bị cáo Sùng A C với mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, là người sử dụng ma túy. Vì vậy không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 8,66 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A H đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo Sùng A H 06 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng A C 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A H và Sùng A C: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 20 giờ ngày 23/10/2019, Sùng A H đi bộ từ nhà tại thôn P, xã L, huyện X thì gặp Sùng A C đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 631.17 ở đường liên thôn P, xã L, Sùng A H rủ Sùng A C đi mua hêrôin về cùng sử dụng, Sùng A C nhất trí và đưa cho Sùng A H số tiền 160.000đ để góp mua chung, Sùng A H góp 2.240.000, sau đó H và C đến khu vực thôn T, xã Dền Sáng mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy với giá là 2.400.000đ. Khoảng 23 giờ cùng ngày H và C về đến thôn M, xã Y, huyện X thì bị tổ công tác Công an huyện X phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy H và C vừa mua được. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố các bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Sùng A H và Sùng A C là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật. Mặc dù biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên vào ngày 23/10/2019, Sùng A H và Sùng A C đã cùng nhau góp tiền mua 9,68 (chín phẩy sáu mươi tám gam) Hêrôin, mục đích để cùng sử dụng. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Sùng A H là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực, vì vậy Sùng A H phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án, còn đối với Sùng A C sau khi được Sùng A H rủ đi mua ma túy để sử dụng, Sùng A C đã nhất trí tham gia và góp tiền cùng Sùng A H để đi mua ma túy, vì vậy Sùng A C phải chịu trách nhiệm đồng phạm cùng Sùng A H và giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Hành vi của Sùng A H và Sùng A C đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Sùng A H là phù hợp được chấp nhận. Đối với bị cáo Sùng A C đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt là nghiêm khắc so với bị cáo H. Vì vậy hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo C. Người bào chữa đề nghị xét xử bị cáo Sùng A H mức án 06 năm tù, bị cáo Sùng A C mức án là 04 năm tù là không phù hợp, vì khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng là 9,68 gam, do đó mức hình phạt người bào chữa đề nghị chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm 5.000.000 đến 500.000.000 đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, là người sử dụng ma túy nên không có thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo 9,68 (chín phẩy sáu tám) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục và thu giữ của Sùng A C 01 (một) xe mô tô loại xe Win, biển kiểm soát 24B2 - 631.17.

Đối với 9,68 (chín phẩy sáu tám) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục. Sau khi trích mẫu giám định còn lại 8,66 (tám phẩy sáu sáu) gam là chất Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô loại xe Win, biển kiểm soát 24B2 - 631.17 đã thu giữ của Sùng A C. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô trên có đăng ký mang tên của Sùng A D (là con trai của Sùng A C), Sùng A D không biết Sùng A C dùng vào việc làm phương tiện để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Sùng A D chiếc xe mô tô trên. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Sùng A H và Sùng A C ngày 23/10/2019 tại thôn T, xã Dền Sáng, huyện X. Do Sùng A H và Sùng A C không biết tên, tuổi và địa chỉ của người phụ nữ này nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Sùng A H và Sùng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2019.

Xử phạt bị cáo Sùng A C 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì tái niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai bên trong có 8,66 (tám phẩy sáu sáu) gam Hêrôin còn lại sau giám định. Tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của phong bì mới có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Sùng A H và Sùng A C có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 23/10/2019 tại thôn Mò Phú Chải, xã Y, huyện X, tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Sùng A H và Sùng A C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện 2
- Công an huyện 2
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở tư pháp
- Người bào chữa 1
- Bị cáo 2
- T.H.A 3; Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vàng Văn Phủ Nguyễn Trung Dong

Phạm Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dong Đinh Thị Hạnh

Phạm Thị Thanh Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện 2
- Công an huyện 3
- Sở tư pháp
- Bị cáo 2
- TGPL
- T.H.A 3
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Hương

Nguyễn Trung Dong

Trần Thị Yến

Phạm Thị Thanh Hương